

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 82/2020/HS-PT  
Ngày: 14-7-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Dung

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Nhiên

Bà Hoàng Thị Thu Hiền

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Tố Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

***- Đ diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Hồng Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/7/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 100/2020/TLPT-HS ngày 28/4/2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HSST ngày 19/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: lớp 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 và có 03 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2017). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 59/2013/HSPT ngày 08/5/2013, Tòa án tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội Đánh bạc và Gá bạc; thi hành xong hình phạt tù ngày 16/9/2014, thi hành án dân sự xong ngày 05/8/2013;

Tại Bản án số 105/2019/HSPT ngày 15/8/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chưa thi hành hình phạt tù.

Bị cáo bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2018 đến 14/9/2018, hiện tại ngoại – vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng hơn 17 giờ ngày 05/7/2018, Nguyễn Văn S đang ở nhà thì Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 99A- 20381 đến rủ S đi chơi, S đồng ý và lên xe ngồi cạnh ghế lái. Khi đi đến tỉnh lộ 295 đoạn thuộc thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang thì Đ nhìn thấy anh Ngô Văn L- sinh năm 1982 ở thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang đang đi xe mô tô trên đường. Do trước đó anh L nợ Đ 14.000.000đồng, Đ đã đòi nhiều lần nhưng anh L chưa trả nên khi nhìn thấy anh L đang đi xe trên đường, Đ đã chặn xe của anh L lại mục đích để đòi tiền. Đ xuống xe dùng chân tay đâm đá vào người và nhặt một khúc gỗ ở rìa đường vụt vào lưng anh L. Sau đó, Đ bắt Lưu lên xe ô tô ngồi ở ghế sau của xe, đồng thời Đ nhờ người dân dắt xe mô tô của anh L vào nhà chị Nguyễn Thị L ở gần đó gửi. Đ điều khiển xe ô tô chở S và anh L đi sang địa phận tỉnh Bắc Ninh. Trên đường đi, S thấy Đ đòi tiền anh L nên đã hỏi Đ thì được biết do anh L nợ tiền nên Đ bắt anh L lên xe để đòi nợ. Khi đi đến cánh đồng gần Khu công nghiệp thuộc huyện Y, tỉnh Bắc Ninh thì Đ đỗ xe lại, Đ xuống xe kéo anh L ra khỏi xe rồi mở cốp xe lấy 01 chiếc gậy (cán xẻng) bằng kim loại đánh vào chân, tay của L đồng thời bắt L gọi điện thoại cho gia đình phải đưa cho Đ 70.000.000đồng thì Đ mới thả L về. Do bị Đ cưỡng ép trả nợ nên anh L đã nhiều lần gọi điện về cho mẹ anh L là bà Nguyễn Thị N, bảo bà N chuẩn bị số tiền 70.000.000đồng để đưa cho Đ. Vì sợ con trai bị đánh nên bà N đã vay của anh Đỗ Đức D, sinh năm 1974 ở thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang số tiền 70.000.000đồng để đưa cho Đ. Qua điện thoại, Đ trao đổi trực tiếp và hẹn bà N ở nhà anh D rồi Đ gọi điện nhờ Nguyễn Văn N ở cùng thôn đến lấy tiền hộ Đ nhưng bà N yêu cầu phải gặp trực tiếp Đ nên không đưa tiền cho N. Sau đó, Đ và bà N hẹn gặp nhau tại quán cà phê “Góc Phố” ở thôn L, xã B, huyện H để đưa tiền. Lúc này, Đ điều khiển xe chở anh L và S về điểm hẹn, khi đi đến khu vực cầu Đ thì Đ gặp một xe Taxi nên đã thuê xe taxi chở anh L đến ngã ba thôn L, xã B còn Đ và S đi xe ô tô theo sau. Đến khoảng 02 giờ 00 ngày 06/7/2018 thì Đ, S, anh L và bà N gặp nhau ở quán cà phê “Góc Phố”. Khi gặp anh L, bà N thấy trên mặt và chân tay anh L có nhiều vết xước, bầm tím, chảy máu thì bà N đoán anh L đã bị Đ đánh nên bà N đồng ý trả cho Đ 70.000.000đồng và yêu cầu Đ phải viết biên nhận tiền cho bà N. Đ cầm tiền của bà N rồi đưa cho S bảo đếm hộ xem có đủ không để Đ viết giấy biên nhận cho bà N. Khi S đếm tiền và Đ viết xong giấy biên nhận thì bị Công an huyện H bắt quả tang, thu giữ tiền, giấy biên nhận tiền, xe ô tô, điện thoại của các đối tượng. Quá trình điều tra, Đ khai nhận do muốn đòi tiền anh L nên đã bắt ép và đánh anh L để anh L gọi điện cho gia đình trả tiền cho Đ. Nguyễn Văn S thừa nhận biết Đ bắt ép và đánh anh L để đòi tiền nhưng vẫn đi cùng và đếm tiền hộ Đ.

Kết quả kiểm tra dấu vết trên thân thể anh Ngô Văn L ngày 06/7/2018 xác định: Bờ vai phải có vết bầm tím dài 25cm, rộng 04cm và một số vết xây sát nhỏ ở vùng lưng. Khuỷu tay trái có vết xước nông sưng nóng đỏ, đau; khuỷu tay phải có vết xước rộng 02 cm; phần cổ chân và dóng chân có 04 vết xước nhỏ ngoài da; trán bên trái có 01 vết xước hình chữ V; ngực phải có vết xước dài 03cm. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ và anh Ngô Văn L đều thừa nhận các vết xây sát trên cơ

thể anh L là do Đ đánh anh L để ép buộc anh L gọi điện về cho gia đình mang trả tiền cho Đ.

Từ hành vi nêu trên, tại bản án số 34/2019/HSST ngày 20/5/2019, Tòa án nhân dân huyện H đã xét xử đối với Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn S về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Ngày 20/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã ban hành kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ- P7, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm hủy một phần bản án số 34/2019/HSST ngày 20/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện H để điều tra, truy tố, xét xử lại đối với các bị cáo Đ và S về tội “Cướp tài sản”.

Đối với hành vi “Đánh bạc” của Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn S và các đồng phạm Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn M, Phạm Đức C Nguyễn Minh Cg, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q cùng vật chứng liên quan đã được xét xử tại bản án số 34/2019/HSST ngày 20/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện H và không có kháng cáo, kháng nghị.

Về dân sự: Anh Ngô Văn L và bà Nguyễn Thị N không có đề nghị bồi thường gì về dân sự và thương tích của anh L và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn S.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HSST ngày 19/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cướp tài sản”. Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 56 và Điều 38 Bộ luật hình sự, Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 04 năm 06 tháng tù của bản án số 105/2019/HSPT ngày 15/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 12 (mười hai) năm tù, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2018 đến ngày 14/9/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 30/3/2020 bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt với lý do: Án sơ thẩm xử phạt bị cáo như vậy là quá nặng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ tuy nhiên vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đ diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về việc vắng mặt bị cáo Đ có kháng cáo: bị cáo Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa tuy nhiên bị cáo vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm không có lý do, căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 18 giờ ngày 05/7/2018 đến 02 giờ 20 phút ngày 06/7/2018, do anh Ngô Văn L nợ tiền Đ từ trước, Đ đã đòi nhiều lần nhưng anh L chưa trả nên Đ đã khống chế, đánh và ép anh L gọi điện cho bà Nguyễn Thị N là mẹ anh L buộc phải trả cho Đ 70.000.000đồng (bảy mươi triệu đồng).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015. Án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của người Đ diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Đ thấy:

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mức độ giản đơn. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội đánh bạc. Cụ thể là Tại Bản án số 59/2013/HSPT ngày 08/5/2013, Tòa án tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo Đ 15 tháng tù về tội Đánh bạc và Gá bạc, bị cáo đã chấp hành xong, đã được xóa án; tại bản án số 105/2019/HSPT ngày 15/8/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo Đ 04 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chưa thi hành hình phạt tù của bản án này. Vì vậy, cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo Đ khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời, tổng hợp với hình phạt của bản án số 105/2019/HSPT ngày 15/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mà bị cáo chưa thi hành, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án, có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò và nhân thân của bị cáo Đ: Trong vụ án này, bị cáo Đ là người khởi sự, là người trực tiếp thực hiện tội phạm nên bị cáo giữ vai trò chính và phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo S.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo Đ có bố để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng cho bị cáo là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm đã xâm phạm đến tài sản, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo Đ là người khởi sự, thực hiện tội phạm một cách tích cực. Án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo 07 năm 6 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội và phù hợp pháp luật.

Các lý do kháng cáo và nội dung kháng cáo mà bị cáo đưa ra để xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là đúng quy định và phù hợp với pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Do bị cáo Nguyễn Văn Đ không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 56 và Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 04 năm 06 tháng tù của bản án số 105/2019/HSPT ngày 15/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 12 (mười hai) năm tù, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2018 đến ngày 14/9/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Dung**